

Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 205 khu vực B, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Phan Hữu T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 205 khu vực B, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Phan Hữu T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Phan Hữu T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị T và anh T thống nhất có một con chung tên Phan Thanh H (nam), sinh ngày 25/11/2016.

Chị T và anh T thống nhất giao cháu Thanh H cho chị T nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thanh H mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Thanh H đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 15 tây hàng tháng.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Thống nhất nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003919 ngày 20/3/2023, chị T được nhận số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Anh Phan Hữu T phải nộp án phí cấp dưỡng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng